

Số: 01 - BC-BKS/CTCP

Việt Trì, ngày 18 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Phần I

Kết quả công tác giám sát kiểm tra năm 2021

I- Đặc điểm tình hình

Ban kiểm soát công ty hiện nay gồm 5 đồng chí, đang làm việc tại các phòng: Tài vụ, Tổ chức, Kỹ thuật-Dịch vụ, Kinh doanh và Đội xe khách. Hoạt động của Ban kiểm soát là hình thức kiêm nhiệm, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, có những thuận lợi và khó khăn sau:

1- Thuận lợi:

- Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành và tình hình hoạt động SXKD của công ty luôn ổn định; Công tác quản lý và hệ thống sổ sách kế toán của công ty từ nhiều năm nay được duy trì nề nếp, đầy đủ và từng bước được bổ sung ngày càng hoàn thiện.

- Các thành viên trong BKS đều là cán bộ nhân viên công tác tại các phòng ban, đội xe trong công ty, rất thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát và nắm bắt thường xuyên mọi hoạt động trong các lĩnh vực quản lý điều hành SXKD của công ty.

2- Khó khăn :

- Do công việc kiêm nhiệm, nên thời gian dành cho công tác nghiên cứu, kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Mô hình SXKD của công ty đa dạng, nhiều đầu mối sản xuất kinh doanh trực thuộc, địa bàn hoạt động phân tán, do đó quá trình kiểm tra giám sát còn gặp khó khăn.

II- Công tác giám sát kiểm tra việc thực hiện nghị quyết và quy chế làm việc đối với HĐQT và Ban Giám Đốc

Căn cứ vào quyền hạn, nhiệm vụ được giao, các thành viên trong BKS đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, thường xuyên theo dõi nắm bắt và giám sát các hoạt động quản lý, điều hành SXKD của công ty trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Với thành phần là đại diện BKS: Đ/c Trưởng ban đều được mời dự trong tất cả các cuộc họp do HĐQT công ty tổ chức và các hội nghị giao ban công ty, tham gia hội đồng định giá tài sản, ban nghiệm thu công trình xây dựng cơ bản, các hội nghị chuyên đề khác có liên quan do Giám đốc tổ chức.

Kết quả công tác giám sát kiểm tra:

1- Đối với Hội đồng quản trị:

- Về việc ban hành văn bản : Các văn bản, các quyết định của HĐQT ban hành phục vụ công tác quản lý đều phù hợp với Điều lệ của công ty và quy định hiện hành của Nhà nước, được công khai lưu trữ đầy đủ tại công ty theo quy định.

- Về công tác quản lý:

+ Thực hiện đúng quyền hạn chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ và quy chế làm việc của HĐQT công ty; các thành viên HĐQT đều được phân công nhiệm vụ cụ thể và cơ bản đều thực hiện tốt quy chế làm việc cũng như các nghị quyết đề ra.

+ Việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần đều được thực hiện theo đúng trình tự và quy định của Điều lệ công ty.

+ Sổ đăng ký cổ đông của công ty, HĐQT giao phòng Tài vụ trực tiếp quản lý theo dõi, cổ phần của các cổ đông được cập nhật kịp thời rõ ràng chính xác.

+ Về chế độ hội họp : Thực hiện đúng chế độ họp định kỳ, ngoài ra HĐQT còn tổ chức các cuộc họp đột xuất, giải quyết các nội dung liên quan, phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD của công ty. Trong các cuộc họp đều đảm bảo tính nguyên tắc, khách quan và có sự thống nhất chung. Nội dung các cuộc họp đều được ghi chép cụ thể và có kết luận của chủ tọa.

***Tồn tại, hạn chế:**

Việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ kế cận đã có kế hoạch nhưng việc thực hiện còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời được yêu cầu thực tế của doanh nghiệp.

2 - Đối với Ban giám đốc công ty:

- Thực hiện đúng quyền hạn chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ và quy chế làm việc của bộ máy điều hành công ty. Duy trì tốt chế độ họp giao ban định kỳ, giao ban đầu tuần, nội dung giao ban trọng tâm, đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác chỉ đạo điều hành SXKD.

- Việc đầu tư, mua bán tài sản, sửa chữa nâng cấp nhà xưởng... được thực hiện đủ các bước theo đúng trình tự quy định, từ lập dự toán, lập tờ trình, trình HĐQT phê duyệt đến việc tổ chức triển khai thực hiện đều đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo.

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tổ chức kiểm tra thường xuyên liên tục các đơn vị trực thuộc, trong việc thực hiện các quy định của công ty và quy định của pháp luật Nhà nước như: công tác vệ sinh ATLĐ - PCCN, công tác ATGT... đồng thời có biện pháp kịp thời chấn chỉnh, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị khắc phục những tồn tại sau kiểm tra.

*** Về tồn tại hạn chế:**

Trong năm 2021 việc chủ động, sáng tạo giải quyết công việc của số cán bộ này còn hạn chế; công tác chỉ đạo hoạt động vận tải hiệu quả chưa cao; việc hướng dẫn đào tạo trực tiếp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV của các

phòng ban cũng như chất lượng về nghiệp vụ từ nhân viên phòng ban đến các đơn vị trực thuộc còn hạn chế.

Đề nghị Ban Giám đốc: Nghiên cứu có giải pháp tích cực để từng bước khắc phục những tồn tại trên; đồng thời nâng cao năng lực lãnh đạo và hiệu quả công tác của bộ máy quản lý điều hành công ty.

III - công tác kiểm tra hoạt động quản lý điều hành SXKD của công ty.

Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra hàng năm của BKS, ngoài công tác giám sát kiểm tra thường xuyên, BKS đã tiến hành kiểm tra định kỳ vào thời điểm kết thúc niên độ tài chính 12 tháng.

Sau đợt kiểm tra BKS đều có biên bản nhận xét, đánh giá và kết luận cụ thể. Biên bản đều được thông qua và có đủ chữ ký của các thành phần tham gia như: Đại diện BKS; đại diện HĐQT; đại diện Ban GĐĐH và Kế toán trưởng.

Căn cứ chứng từ, sổ sách kế toán của công ty cung cấp và báo cáo tài chính năm 2021. Sau khi kiểm tra các nội dung theo thông báo, kết quả như sau:

1- Tổng doanh thu toàn công ty.

ĐVT: đồng

TT	Danh mục kiểm tra	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
I	D.Thu bán hàng và cc dịch vụ	144.045.196.624	144.045.196.624	0
1	Doanh thu vận tải	17.380.805.444	17.380.805.444	0
	- Cứu hộ	81.528.138	81.528.138	
	- Du lịch	926.740.866	926.740.866	
	- Xe tuyến cố định	12.062.079.049	12.062.079.049	
	- Xe buýt	3.616.532.000	3.616.532.000	
	-Xe təc	693.925.391	693.925.391	
2	Công nghiệp dịch vụ+ DT khác	126.543.101.180	126.543.101.180	0
	- CHXD Phú Thọ	23.026.611.746	23.026.611.746	
	- CHXD Vân Cơ	31.911.706.629	31.911.706.629	
	- CH XD Minh Phương	47.793.332.496	47.793.332.496	
	-Dầu shell	8.156.185.700	8.156.185.700	
	-Xăng dầu kho công ty	3.945.019.053	3.945.019.053	
	- Xưởng SC Vân Cơ	3.019.266.456	3.019.266.456	
	- Xưởng SC Minh Phương	4.516.612.753	4.516.612.753	
	- Đại lý Giám sát hành trình	1.421.820.900	1.421.820.900	
	- Thuê nhà-xưởng	2.709.818.174	2.709.818.174	
	-Quảng cáo	42.727.273	42.727.273	
3	Doanh thu đào tạo	121.290.000	121.290.000	0
II	Doanh thu bán xe	907.090.910	907.090.910	0
	Tổng cộng(I+II)	144.952.287.534	144.952.287.534	

2. Nhận xét, đánh giá :

* Công tác theo dõi, hạch toán doanh thu toàn công ty 12 tháng năm 2021 được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

- Đối với xe təc, xe cứu hộ: Được theo dõi chặt chẽ, hàng tháng đều có bảng tổng hợp quyết toán doanh thu và chi phí theo định mức của công ty.

- Đối với xe du lịch: Các hợp đồng được ký kết rõ ràng, đánh số thứ tự liên tục.

- Đối với các xe tuyến cố định:

+ Việc theo dõi, quản lý hợp đồng các xe liên kết KD: Được các phòng nghiệp vụ thường xuyên phối hợp, theo dõi, kiểm tra và quản lý chặt chẽ, bổ xung kịp thời diễn biến phát sinh.

+ Công tác quyết toán doanh thu: Hàng tháng ban truy thu công ty đều tổ chức nghiệm thu, quyết toán ngày doanh vận của từng đầu xe theo thực tế.

- Đối với xe buýt: doanh thu được cập nhật đầy đủ hàng ngày.

- Đối với đại lý GSHT: Mở sổ sách theo dõi, thực hiện công tác đối chiếu định kỳ về việc nhập xuất tồn thiết bị, công nợ với phòng Tài vụ và báo cáo doanh thu theo quy định.

- Đối với khối xăng dầu và khối xưởng SC: Cập nhật hạch toán doanh thu và quyết toán chi phí hàng tháng đầy đủ.

- Các phòng ban chuyên môn thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công.

2. Kiểm tra công tác hạch toán kế toán

2.1- Công tác hạch toán: Công ty thực hiện công tác hạch toán, đảm bảo theo quy định của công ty và quy định của Bộ Tài chính.

2.2- Theo dõi công nợ: Sổ sách theo dõi chi tiết các khoản công nợ đầy đủ rõ ràng, cập nhật kịp thời những phát sinh trong kỳ.

2.3- Tồn tại:

- Hàng tháng các bộ phận tập hợp chi phí thanh quyết toán có những tháng còn chậm đặc biệt là xưởng sửa chữa Vân Cơ.

- Đối với công nợ của lái xe vay vốn đầu tư phương tiện: Còn có một số lái xe chưa thực hiện đúng tiến độ trả nợ hàng tháng theo cam kết trong hợp đồng đã ký: xe 19B-008.37; 19B-012.64; 19B-010.61; 19B-015.62; 19B-015.56.

- Đối với tuyến xe cố định vẫn để lái xe tồn đọng công nợ lớn và kéo dài như xe 19B-009.56: 25.818.000 đồng.

- Còn để công nợ tồn đọng kéo dài như: Công ty Minh Chí 86 triệu, Ông Đông 10 triệu, Lê Nam 07 triệu đồng.

- Đối với khối xăng dầu: Còn để công nợ lớn, đặc biệt tại Cửa hàng xăng dầu Minh Phương và cửa hàng xăng dầu Vân Cơ thường xuyên để công nợ lớn trên 1,5 tỷ đồng.

- Đối với khối xưởng: Còn để tồn đọng công nợ phải thu khách hàng lớn.

- Đối với xe buýt: trong năm 2021 hoạt động kinh doanh không có hiệu quả.

* **Kiến nghị:** Ban GD chỉ đạo các phòng nghiệp vụ có biện pháp cụ thể khắc phục những tồn tại đã nêu trên:

- Đôn đốc chỉ đạo các bộ phận thực hiện quyết toán các khoản chi phí đúng thời gian quy định.

- Đối với vận tải tuyến cố định có giải pháp chỉ đạo để ổn định luồng tuyến và có hướng giải quyết sớm công nợ thiếu doanh thu của xe 19B-009.56.

- Đối với xe buýt có định hướng và giải pháp cụ thể đối với tuyến số 03 để hoạt động kinh doanh ổn định và có hướng giải quyết đối với các xe đã tạm dừng hoạt động của tuyến số 04.

- Đối với các cửa hàng xăng dầu tăng cường khai thác khách hàng mới, mở rộng thị trường nhằm tăng sản lượng bán hàng.

- Đối với khối xưởng sửa chữa cơ khí ô tô cần tập chung khai thác khách hàng mở rộng thị trường nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thu hồi công nợ của các bộ phận để tránh rủi ro bảo toàn vốn và có biện pháp giải quyết dứt điểm công nợ tồn đọng kéo dài của: Công ty Minh Chí 86 triệu, Ông Đông 10 triệu, Lê Nam 07 triệu đồng.

3- Thực hiện chế độ với người lao động và nghĩa vụ đối với nhà nước.

3.1- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.

a- Thực hiện chế độ nộp BHXH-BHYT- BHTN:

Công ty đã trích nộp đúng, đủ cho người lao động đã ký HĐLĐ với số tiền là: 1.973.085.182 đồng

b - Thực hiện chế độ trích nộp kinh phí công đoàn : Công ty đã trích nộp đúng, đủ kinh phí công đoàn theo quy định năm 2021 với số tiền: 126.500.000 đồng

c- Quỹ khen thưởng phúc lợi :

- Số dư đầu kỳ: 54.031.440 đồng

- Số trích trong kỳ: 59.975.500 đồng

- Số chi trong kỳ: 53.600.000 đồng

- Số dư cuối kỳ : 60.406.940 đồng

d- Thực hiện chế độ cấp phát BHLĐ.

Công ty đã cấp phát bảo hộ lao động với tổng số tiền là: 18.750.000 đồng

Nhận xét, đánh giá :

- Việc thực hiện chế độ nộp BHXH - BHYT- BHTN - kinh phí công đoàn cho người lao động: Công ty đã trích nộp đầy đủ đúng thời gian quy định, hàng tháng quyết toán báo tăng, giảm giải quyết chế độ ốm đau thai sản cho người lao động kịp thời đầy đủ và chính xác.

- Việc sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi: đảm bảo đúng quy định.

- Công tác cấp phát BHLĐ cho người lao động: Được trang bị và mở sổ sách theo dõi cấp phát đầy đủ,việc hạch toán thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính.

* Tồn tại: Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, ngày công của bộ phận xe buýt không đảm bảo nên thu nhập của lái, phụ xe còn thấp.

* Kiến nghị: Ban Giám Đốc sớm có giải pháp sắp xếp, sử dụng nhân lực cho phù hợp để đảm bảo đời sống cho người lao động.

3.2- Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước (ĐVT: đồng) .

Chi tiêu	Số còn phải nộp đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số còn phải nộp cuối kỳ
		Số phải nộp	Số đã nộp	
1. Thuế GTGT phải nộp	226.512.994	1.705.205.323	1.875.794.544	55.923.773
Trong đó :				
- Thuế GTGT đầu ra		14.074.971.212		
- Thuế GTGT đầu vào		12.369.765.889		
		48.817.241		48.817.241
2. Thuế thu nhập DN		1.592.401	20.945.401	
3. Thuế TN cá nhân	19.353.000	430.387.168	532.459.203	-21.434.000
4. Tiền thuế đất	80.638.035	2.186.002.133	2.429.199.148	83.307.014
Tổng cộng	326.504.029			

* **Nhận xét, đánh giá:** Công ty chấp hành đúng luật quản lý thuế của Nhà nước, việc hạch toán và trích nộp đúng, đủ theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra, công ty đã nộp đủ số tiền phải trả trên cho Nhà nước theo đúng quy định.

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

A. kết quả hoạt động kinh doanh (Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021)

DVT: đồng

Chi tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số chênh lệch
I. Kết quả sản xuất kinh doanh	144.045.196.624	144.045.196.624	0
1. DT thuần bán hàng và CCDV	144.045.196.624	144.045.196.624	0
2. Giá vốn hàng bán	135.897.472.000	135.897.472.000	0
3. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV (1- 2)	8.147.724.624	8.147.724.624	0
4. Doanh thu hoạt động tài chính	193.478.093	193.478.093	0
5. Chi phí tài chính	1.443.273.026	1.443.273.026	0
<i>Trong đó : chi phí lãi vay NH</i>	<i>1.443.273.026</i>	<i>1.443.273.026</i>	<i>0</i>
6. Chi phí bán hàng	1.954.080.017	1.954.080.017	0
7. Chi phí quản lý DN	5.977.170.378	5.977.170.378	0
8. Lợi nhuận thuần từ HĐKD (3+(4-5)-6 -7)	-1.033.320.704	-1.033.320.704	0
9. Thu nhập khác	2.224.088.221	2.224.088.221	0
10. Chi phí khác	842.072.938	842.072.938	0
11. Lợi nhuận khác (9-10)	1.382.015.283	1.382.015.283	0
12. Tổng lợi nhuận TH trước thuế (8+11)	348.694.579	348.694.579	0
13. Thuế TNDN phải nộp	48.817.241	48.817.241	0
14. Lợi nhuận sau thuế(12-13)	299.877.338	299.877.338	0
II. Phân phối lợi nhuận			
1. Trích lập quỹ khen thưởng- PL20%	59.975.500	59.975.500	0
2. Lợi tức chia cổ đông	239.901.838	239.901.838	0
3. Tỷ suất cổ tức %	3%	3%	0

B. Bảng cân đối kế toán

(Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021)

DVT: đồng

Tài sản	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số chênh lệch
A. Tài sản lưu động và đầu Tư ngắn hạn	13.093.995.870	13.093.995.870	0
I. Tiền	2.867.846.493	2.867.846.493	0
1. Tiền mặt tại quỹ	446.432.450	446.432.450	0
2. Tiền gửi ngân hàng	2.421.414.043	2.421.414.043	0
II. Các khoản phải thu	8.161.847.478	8.161.847.478	0
1. Phải thu của khách hàng	6.018.916.587	6.018.916.587	0
	120.492.240	120.492.240	0

3. Phải thu nội bộ	487.907.154	487.907.154	0
4. Các khoản phải thu khác	1.534.531.497	1.534.531.497	0
III. Hàng tồn kho	2.004.888.599	2.004.888.599	0
- Hàng tồn kho	2.004.888.599	2.004.888.599	0
IV. Tài sản ngắn hạn khác	59.413.300	59.413.300	0
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	37.979.300	37.979.300	0
2. Trả tiền thuê đất	21.434.000	21.434.000	0
B. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	28.577.693.690	28.577.693.690	0
I. Tài sản	27.570.174.599	27.570.174.599	0
1. Tài sản cố định	27.490.174.599	27.490.174.599	0
1.1. Nguyên giá :	81.455.139.107	81.455.139.107	0
a. Số đầu kỳ	88.639.590.830	88.639.590.830	0
b. Số tăng trong kỳ	338.243.400	338.243.400	0
c. Số giảm trong kỳ	7.522.695.123	7.522.695.123	0
1.2. Giá trị hao mòn lũy kế:	53.964.964.508	53.964.964.508	0
a. Số đầu kỳ	53.054.962.645	53.054.962.645	0
b. Số tăng trong kỳ	7.609.822.443	7.609.822.443	0
c. Số giảm trong kỳ	6.699.820.580	6.699.820.580	0
2. Tài sản Vô hình	80.000.000	80.000.000	0
2.1. Nguyên giá	120.000.000	120.000.000	0
2.2. Giá trị hao mòn	40.000.000	40.000.000	0
II. Tài sản dở dang dài hạn	7.519.091	7.519.091	0
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	7.519.091	7.519.091	0
III. Đầu tư tài chính dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000	0
- Đầu tư cổ phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000	0
Tổng Cộng Tài Sản	41.671.689.560	41.671.689.560	0
Nguồn Vốn			
A. Nợ phải trả	32.696.681.095	32.696.681.095	0
I. Nợ ngắn hạn	19.492.107.016	19.492.107.016	0
1. Phải trả người bán ngắn hạn	480.428.999	480.428.999	0
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	40.063.100	40.063.100	0
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	104.741.014	104.741.014	0
4. Phải trả CBCNV	879.421.656	879.421.656	0
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	685.124.516	685.124.516	0
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	975.878.500	975.878.500	0
7. Phải trả ngắn hạn khác	247.678.291	247.678.291	0
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.018.364.000	16.018.364.000	0
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	60.406.940	60.406.940	0
II. Nợ dài hạn	13.204.574.079	13.204.574.079	0
1. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	10.360.905.839	10.360.905.839	0
2. Nợ và thuê tài chính dài hạn	2.843.668.240	2.843.668.240	0
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	8.975.008.465	8.975.008.465	0
I. Vốn góp chủ sở hữu	8.975.008.465	8.975.008.465	0
1. Vốn góp chủ sở hữu	8.497.058.097	8.497.058.097	0
2. Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh	477.950.368	477.950.368	0
Tổng cộng nguồn vốn	41.671.689.560	41.671.689.560	0

5. Nhận xét, đánh giá chung- Kết luận:

- Năm 2021 do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 nên hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn. Lĩnh vực vận tải và đào tạo lái xe A1 phải tạm dừng hoạt động nhiều tháng trong năm, khối xăng dầu và một số hộ thuê khoán nhà xưởng cũng bị ảnh hưởng cho nên một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD không đạt.

- Một số đơn vị kinh doanh đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó có xưởng sửa chữa cơ khí Vân Cơ, xưởng sửa chữa cơ khí Minh Phương, Bộ phận đại lý giám sát hành trình.

- Công ty thực hiện trích nộp đầy đủ các khoản đối với Nhà nước.

- Về công tác quản lý tài chính kế toán: Công ty thực hiện chế độ hạch toán và báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước, hệ thống sổ sách kế toán được theo dõi đầy đủ, rõ ràng.

Phần II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÓA V NHIỆM KỲ 2017-2022

I. Ưu điểm:

- Các thành viên trong BKS luôn thể hiện được vai trò trách nhiệm của mình, mặc dù phải kiêm nhiệm nhiều công việc chuyên môn, nhưng đã khắc phục khó khăn, chủ động sắp xếp bố trí thời gian hợp lý dành cho công tác giám sát kiểm tra.

- Quá trình kiểm tra không làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của đơn vị. Trong kiểm tra luôn đảm bảo tính nguyên tắc, khách quan, trung thực.

- Thông qua công tác giám sát kiểm tra, ban kiểm soát đã đề xuất, kiến nghị HĐQT khắc phục được một số các tồn tại, hạn chế trong quá trình điều hành công ty. Nhiệm kỳ BKS đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được đại hội cổ đông giao.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

1. Tồn tại:

Nhìn lại hoạt động nhiệm kỳ qua, BKS nghiêm túc đánh giá và nhận thấy, bên cạnh kết quả đạt được còn có những tồn tại, hạn chế như sau:

Nội dung kiểm tra còn giàn trải, chưa kiểm tra chuyên sâu được một lĩnh vực cụ thể, các thành viên trong BKS chưa dành nhiều thời gian đầu tư cho công tác học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Nguyên nhân:

- Hoạt động của ban kiểm soát hoàn toàn là kiêm nhiệm, có những lúc vừa làm công tác kiểm soát vừa phải giải quyết công việc chuyên môn để phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD chung của công ty.

- Nhiệm kỳ qua, BKS chưa xây dựng được kế hoạch kiểm tra định kỳ cho từng năm với các nội dung chuyên sâu từng lĩnh vực cụ thể, để làm cơ sở cho công tác triển khai thực hiện cả nhiệm kỳ.

Phần III
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2022-2027

Đề hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2022-2027 đạt được kết quả tốt Ban kiểm soát xây dựng nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, trong đó chú trọng kiểm tra chuyên sâu mỗi năm một từng lĩnh vực cụ thể, nhằm phân tích đánh giá sâu công tác quản lý và tính hiệu quả trong kinh doanh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo dõi giám sát thường xuyên từng lĩnh vực.

- Đối với các thành viên:

+ Phải nâng cao ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm trước công việc được ĐHCĐ giao, sắp xếp công việc chuyên môn hợp lý, khoa học để dành thời gian thỏa đáng cho công tác kiểm soát;

+ Tăng cường học tập, nghiên cứu, nắm bắt kịp thời các chính sách pháp luật của Nhà nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Duy trì tốt công tác giám sát thường xuyên các hoạt động quản lý, điều hành của công ty, trong đó chú trọng công tác giám sát, kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc trong công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác giám sát kiểm tra của Ban kiểm soát năm 2021, kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022-2027 xin trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin kính chúc sức khỏe các Quý vị đại biểu mạnh khỏe HP. Chúc công ty ngày càng phát triển, Chúc Đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn./.

